TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN NGÀY 26.05.2018

TT	Đăng ký	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm win +word	Điểm Excel	Điểm Power point	Điểm TB Thực hành	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	KT	17000405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	01/07/1999	Quảng Ngãi	4	5.0	3.5	2.0	3.8	3.9	Rớt	
2	KT	16000405	Trần Thanh	Bình	18/05/1997	Quảng Nam	3	1.0	1.0	1.0	1.0	1.6	Rớt	
3	KT	17001455	Trần Quỳnh Giang	Châu	08/07/1999	Quảng Nam	5	5.0	5.5	5.0	5.2	5.1	Trung bình	
4	KT	17001505	Nguyễn Mỹ	Duyên	21/11/1999	Quảng Nam	5	5.5	5.0	5.0	5.2	5.1	Trung bình	
5	KT	51251987	Lê Thị Anh	Đào	20/17/1987	Quảng Ngãi	7.25	6.0	6.0	5.5	5.9	6.3	TB Khá	
6	KT	17000995	Võ Thành	Đạt	30/07/1999	Quảng Ngãi	5	5.0	4.5	5.5	4.9	4.9	Rớt	
7	KT	17000475	Nguyễn Công	Định	16/09/1999	Đắk Lắk	4.5	5.0	5.0	5.0	5.0	4.9	Rớt	
8	KT	17000835	Phan Đình	Độ	04/02/1999	Quảng Ngãi	6.5	5.0	5.5	5.0	5.2	5.6	Trung bình	
9	KT	17001445	Nguyễn Thị Kim	Đông	01/05/1999	Quảng Nam	4.25	7.5	6.5	5.0	6.6	5.9	Rớt	
10	KT	17000325	Nguyễn Thanh	Đức	12/07/1999	Bình Định	4.5	8.5	9.0	7.5	8.5	7.3	Rớt	
11	KT	17001405	Võ Thị Như	Hảo	02/03/1999	Quảng Ngãi	4	3.5	6.5	5.0	5.0	4.7	Rớt	
12	KT	17001465	Lê Quốc	Hậu	11/10/1999	Quảng Ngãi	4	6.5	5.0	4.5	5.5	5.1	Rớt	
13	KT	17000115	Trần Thị Bích	Hiền	26/09/1999	Quảng Ngãi	6	6.0	8.5	6.0	7.0	6.7	TB Khá	
14	KT	17001125	Bùi Văn	Hiếu	29/09/1999	Quảng Ngãi	5.25	5.5	5.5	4.5	5.3	5.3	Trung bình	
15	KT	16000715	Lý Hữu	Hoàn	08/03/1998	Bình Định	3	2.0	1.0	3.0	1.8	2.2	Rớt	
16	KT	17000355	Huỳnh Minh	Hoàng	05/06/1999	Quảng Ngãi	3.25	3.5	5.5	6.5	4.9	4.4	Rớt	
17	KT	17001495	Nguyễn Tấn	Hoàng	21/08/1997	Quảng Ngãi	3	8.0	7.0	7.0	7.4	6.1	Rớt	
18	KT	17000135	Phan Minh	Hoàng	17/03/1999	Quảng Ngãi	5.25	5.5	5.0	4.5	5.1	5.1	Trung bình	
19	KT	17001475	Đỗ Tấn	Huy	10/07/1999	Quảng Ngãi	4.5	5.5	6.0	4.0	5.4	5.1	Rớt	
20	KT	51151994	Nguyễn Đức	Huy	21/11/1994	Quảng Ngãi	5.25	2.0	6.0	2.0	3.6	4.1	Rớt	
21	KT	17001435	Mai Thị Xuân	Hương	16/01/1999	Quảng Ngãi	4	4.5	7.5	2.0	5.2	4.8	Rớt	
22	KT	17001295	Hà Duy	Khánh	20/07/1998	Tuyên Quang	4	5.0	7.0	7.5	6.3	5.6	Rớt	
23	KT	17000955	Nguyễn Hạ	Khuê	21/05/1999	Quảng Ngãi	4.5	5.5	5.0	3.0	4.8	4.7	Rớt	
24	KT	17001515	Nguyễn Thị Trúc	Ly	08/11/1999	Quảng Nam	3.25	5.5	7.0	8.0	6.6	5.6	Rớt	
25	KT	17001415	Cao Bạc	Liêu	01/09/1999	Quảng Ngãi	5	5.0	7.0	6.0	6.0	5.7	Trung bình	
26	KT	54051991	Lưu Thị Minh	Lên	15/11/1991	Quảng Ngãi	5	7.0	7.0	7.0	7.0	6.4	TB Khá	
27	KT	17001425	Mai Văn	Luận	14/11/1999	Quảng Ngãi	4.5	5.5	9.0	7.0	7.2	6.4	Rớt	
28	KT	17000425	Nguyễn Hữu	Luật	10/10/1999	Quảng Ngãi	4.25	3.0	7.0	6.0	5.2	4.9	Rớt	
29	KT	17000585	Lê Thị Hồng	Lựu	28/07/1999	Quảng Nam	5	5.5	9.5	7.5	7.5	6.8	TB Khá	
30	KT	17001095	Nguyễn Thị	Nam	20/07/1999	Lâm Đồng	5.25	5.0	9.0	6.5	6.9	6.4	TB Khá	
31	KT	16000835	Lê Đức	Nhạt	15/05/1997	Quảng Ngãi					0.0	0.0	Rớt	Vắng
32	KT	17001375	Nguyễn Xuân	Nhật	04/10/1999	Gia Lai	6.5	9.0	10.0	8.5	9.3	8.5	Giỏi	
33	KT	17001025	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22/12/1999	Bình Định	5	7.0	9.0	6.5	7.7	6.9	TB Khá	

TT	Đăng ký	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm win +word	Điểm Excel	Điểm Power point	Điểm TB Thực hành	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
34	KT	17000945	Nguyễn Thị ái	Nữ	17/06/1999	Bình Định	2.75	7.0	7.0	7.5	7.1	5.8	Rớt	
35	KT	17000635	Nguyễn Văn	Phú	26/06/1999	Quảng Ngãi	3	9.0	6.5	7.0	7.6	6.2	Rớt	
36	KT	17001225	Đoàn Thị	Phúc	10/09/1998	Quảng Ngãi	4	6.0	8.0	7.0	7.0	6.1	Rớt	
37	KT	17001485	Trương Quang	Phục	11/04/1999	Quảng Ngãi	5	7.0	6.0	6.5	6.5	6.1	TB Khá	
38	KT	17000035	Nguyễn Tấn	Phước	26/05/1999	Quảng Ngãi	4	3.5	6.5	3.0	4.6	4.4	Rớt	
39	KT	17000365	Trần Lê Thị	Phương	15/10/1999	Quảng Nam	4.5	8.0	9.5	9.5	8.9	7.6	Rớt	
40	KT	16000565	Nguyễn Dương Đức	Sang	28/08/1998	Bình Định	4	6.0	7.5	7.5	6.9	6.0	Rớt	
41	KT	17000715	Nguyễn Tiến	Tài	02/09/1999	Gia Lai	5	5.5	8.0	5.0	6.4	6.0	TB Khá	
42	KT	17000695	Trần Duy	Tân	30/04/1999	Gia Lai	5	7.5	9.0	5.0	7.6	6.8	TB Khá	
43	KT	16000525	Lê	Tâm	05/03/1998	Đăk Lăk	4.5	5.5	8.0	3.0	6.0	5.6	Rớt	
44	KT	17000765	Nguyễn Thành	Tâm	15/09/1999	Bình Định	6	6.5	9.0	3.0	6.8	6.6	TB Khá	
45	KT	17001365	Đặng Linh Nhất	Tâm	09/09/1999	Quảng Ngãi	5.75	6.0	7.0	4.0	6.0	5.9	Trung bình	
46	KT	51051993	Trần Ngọc	Thái	02/09/1993	Quảng Ngãi	5	5.0	6.0	3.0	5.0	5.0	Trung bình	
47	KT	17000165	Lê Đức	Thắng	17/02/1999	Quảng Ngãi	4	5.5	8.0	6.0	6.6	5.8	Rớt	
48	KT	17001005	Nguyễn Tiến	Thảo	17/08/1999	Bình Định	5.5	9.0	9.0	5.0	8.2	7.4	Khá	
49	KT	53551984	Bùi Thị	Thu	18/05/1984	Quảng Ngãi	4	5.0	7.0	3.0	5.4	5.0	Rớt	
50	KT	53951978	Nguyễn Văn	Thọ	04/12/1978	Quảng Ngãi	7.5	6.0	6.0	6.0	6.0	6.5	TB Khá	
51	KT	12002165	Võ Minh	Thư	24/10/1994	Quảng Ngãi	7	5.0	5.5	5.0	5.2	5.7	Trung bình	
52	KT	53851996	Nguyễn Thị Phương	Thủy	13/11/1996	Quảng Ngãi	4.25	5.5	5.5	3.0	5.0	4.8	Rớt	
53	KT	17000735	Lê Thị Thủy	Tiên	09/08/1999	Quảng Nam	5	5.0	7.0	5.0	5.8	5.6	Trung bình	
54	KT	17001385	KSOR	TLƠNH	09/11/1999	Gia Lai	5	9.0	9.0	7.5	8.7	7.6	Khá	
55	KT	17000975	Trần Nhân	Tông	20/11/1999	Quảng Ngãi	4	5.5	6.5	7.0	6.2	5.5	Rớt	
56	KT	17001165	Nguyễn Thanh	Triều	06/03/1999	Quảng Ngãi	3.25	8.0	9.0	6.5	8.1	6.6	Rớt	
57	KT	17000745	Nguyễn Thị Nhã	Trúc	22/08/1999	Quảng Ngãi	4.25	5.0	6.5	3.0	5.2	4.9	Rớt	
58	KT	17001155	Nguyễn Văn	Tuyền	03/03/1999	Quảng Ngãi	5.75	8.0	6.5	6.5	7.1	6.7	TB Khá	
59	KT	17000205	Nguyễn Hùng	Rin	06/09/1998	Quảng Ngãi	5.5	3.0	6.0	6.5	4.9	5.1	Rớt	
60	KT	17001115	Trịnh Công	Viên	01/07/1999	Quảng Ngãi	5.5	8.0	9.0	7.0	8.2	7.4	Khá	
61	KT	17001175	Đinh Minh	Việt	04/08/1999	Bình Định	4	5.0	6.5	3.0	5.2	4.8	Rớt	
62	KT	12001435	Đào	Vũ	11/05/1994	Quảng Ngãi	5	5.0	5.0	6.0	5.2	5.1	Trung bình	

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 05 năm 2018

Người lập

Trần Văn Âu

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU

Phạm Việt Hùng